1.NUMBERS(SỐ ĐẾM)

…….. số 1

…….. số 2

…….. số 3

…….. số 4

…….. số 5

…….. số 6

…….. số 7

…….. số 8

…….. số 9

…….. số 10

…….. số 11

…….. số 12

…….. số 13

…….. số 14

…….. số 15

…….. số 16

2. COLORS: (Màu sắc)

..... màu đỏ

..... màu xanh lá cây

..... màu xanh dương

..... màu vàng

..... màu hồng

..... màu tím

..... màu đen

..... màu trắng

..... màu nâu

..... màu cam

..... màu xám

Màu sắc yêu thích của bạn là gì?

…….....……

Màu sắc yêu thích của tôi là tím

…….....……

Tôi thích màu cam …….....

LIVEWORKSHEETS

3.GREETINGS: (Chào hỏi)

…… xin chào

…….…… chào tạm biệt

……..…….... Bạn tên gì?

……..…….... Tôi tên Rosy

……..…….... Bạn khỏe không?

……..…….....Tôi khỏe. Cảm ơn

……..…….....Bạn bao nhiêu tuổi?

……..…….... Tôi tám tuổi.

……..…….... Bạn đến từ đâu?

……..…….....Tôi đến từ Việt Nam

4.DAYS OF WEEK

Thứ hai ……

Thứ ba ……..……

Thứ tư ……..……

Thứ năm ……..……

Thứ sáu……..……

Thứ bảy ……..……

Chủ nhật ……..……

5. FAMILY MEMBERS

Ông ……..……..……

Bà ……..……..……..

Cha ……..……..……

Mẹ……..……..……..

Anh trai……..……..……

Chị gái……..……..……

Gia đình……..……..……

LIVEWORKSHEETS